

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 2
TỈNH ĐỒNG THÁP**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 183/2025/HNGĐ-ST.

Ngày: 24-11-2025.

V/v “Ly hôn”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 2 – ĐỒNG THÁP**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Võ Thị Xuân.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Trần Thu Hồng.

Bà Trần Kim Chi.

- Thư ký phiên tòa: Bà Dương Hồng Tâm, Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 2 – Đồng Tháp.

Ngày 24 tháng 11 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 2 – Đồng Tháp xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 247/2023/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 10 năm 2025 về việc “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 614/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 12 tháng 11 năm 2025, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Nguyễn Thị Kim N, sinh năm 1978.

Địa chỉ: Ấp Thạnh Yên, xã Vĩnh Bình, tỉnh Đồng Tháp.

2. Bị đơn: Nguyễn Hùng H, sinh năm 1974.

Địa chỉ: Ấp Thạnh Yên, xã Vĩnh Bình, tỉnh Đồng Tháp.

(Bà N và ông H xin vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Tại đơn xin ly hôn và các lời trình bày tại tòa nguyên đơn bà Nguyễn Thị Kim N trình bày:*

Bà và ông Nguyễn Hùng H sống chung vào năm 1997, do tự nguyện nhưng không có đăng ký kết hôn. Sau khi cưới anh chị sống hạnh phúc đến năm 2015 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do bất đồng quan điểm trong cuộc sống vợ chồng, vợ chồng thường xuyên cự cãi, ông bà không tìm được tiếng nói chung trong cuộc sống hôn nhân. Bà và ông H đã sống ly thân từ năm 2015 đến nay. Nay xét thấy tình cảm không còn, đời sống vợ chồng không còn hạnh phúc và không thể hàn gắn lại được.

Về quan hệ tình cảm: Bà yêu cầu ly hôn với ông Nguyễn Hùng H.

Về con chung: Có 01 con tên Nguyễn Hùng D, sinh ngày 18/5/1998, hiện đã trưởng thành.

Về tài sản chung: Không yêu cầu giải quyết.

Về nợ chung: Không có.

** Bị đơn ông Nguyễn Hùng H trình bày:*

Ông thống nhất với lời trình bày của bà Nguyễn Thị Kim N về thời gian, về quá trình chung sống. Ông và bà N đã ly thân từ năm 2015 đến nay, nay tình cảm vợ chồng không còn.

Về tình cảm: Ông đồng ý ly hôn với bà Nguyễn Thị Kim N.

Về con chung: Có 01 con tên Nguyễn Hùng D, sinh ngày 18/5/1998, hiện đã trưởng thành.

Về tài sản chung: Không yêu cầu giải quyết.

Về nợ chung: Không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Nguyên đơn bà Nguyễn Thị Kim N yêu cầu ly hôn với ông Nguyễn Hùng H nên Hội đồng xét xử xác định đây là “Tranh chấp ly hôn” thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn có nơi cư trú tại xã V nên thuộc thẩm quyền xét xử của Tòa án nhân dân khu vực 2 – Đồng Tháp theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Xét nguyên đơn bà Nguyễn Thị Kim N và bị đơn ông Nguyễn Hùng H có đơn xin xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự quyết định xét xử vắng mặt bà N và ông H.

[3] Đối với yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Kim N, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[3.1] Về tình cảm: Bà Nguyễn Thị Kim N và ông Nguyễn Hùng H sống chung năm 1997, do tự nguyện nhưng không có đăng ký kết hôn là vi phạm quy định tại khoản 1 Điều 9 của Luật hôn nhân và gia đình. Bà N có yêu cầu ly hôn với ông H, do vậy Hội đồng xét xử tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng giữa bà Nguyễn Thị Kim N và ông Nguyễn Hùng H là phù hợp với Điều 53 Luật hôn nhân gia đình.

[3.2] Về con chung: Bà N và ông H khai có 01 con tên Nguyễn Hùng D, sinh ngày 18/5/1998, hiện đã trưởng thành nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[3.3] Về tài sản chung: Bà N và ông H không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3.4] Về nợ chung: Bà N và ông H khai không có nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về án phí: Bà Nguyễn Thị Kim N phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Căn cứ vào Điều 9, Điều 53 Luật hôn nhân gia đình.

- Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Kim N.

Về tình cảm: Không công nhận quan hệ vợ chồng giữa bà Nguyễn Thị Kim N và ông Nguyễn Hùng H.

2. Về án phí: Bà Nguyễn Thị Kim N phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm; được trừ vào 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0003121 ngày 01/10/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Đồng Tháp, do vậy bà N đã nộp xong án phí.

3. Báo nguyên đơn và bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Tháp.
- VKSND khu vực 2.
- THADS tỉnh Đồng Tháp.
- Các đương sự.
- Lưu án văn.
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Võ Thị Xuân